

5.5 QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT ĐTM

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *323* /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án “Đầu tư bổ sung thiết bị, công nghệ cho Nhà máy xử lý
chất thải công nghiệp Trái Đất Xanh”**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư bổ sung, nâng công suất Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp Trái Đất Xanh” họp ngày 25 tháng 8 năm 2017;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư bổ sung thiết bị, công nghệ cho Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp Trái Đất Xanh” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 822/ĐTM-TĐX ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Công ty cổ phần Công nghệ môi trường Trái Đất Xanh;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư bổ sung thiết bị, công nghệ cho Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp Trái Đất Xanh” tại Lô 04HG-1 Khu công nghiệp Xuyên Á, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty cổ phần Công nghệ môi trường Trái Đất Xanh (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Các hạng mục đầu tư bổ sung của Nhà máy:

- Một (01) lò đốt chất thải công nghiệp, công suất 2.000 kg/giờ;
- Hệ thống thu hồi kim loại từ chất thải điện tử và bùn thải chứa kim loại, công suất 250 kg/giờ (2 tấn/ngày);
- Hệ thống tái chế chì thải, công suất 3 tấn/ngày.

1.2. Các hạng mục của toàn bộ Nhà máy sau khi đầu tư bổ sung:

- Hai (02) lò đốt chất thải, công suất 700 kg/giờ và 2.000 kg/giờ;
- Hệ thống thu hồi kim loại từ chất thải điện tử và bùn thải chứa kim loại, công suất 250 kg/giờ (2 tấn/ngày);
- Hai (02) hệ thống tái chế chì thải, công suất 2 tấn/ngày và 3 tấn/ngày;
- Hệ thống tái chế dung môi, công suất 1 tấn/ngày;
- Hệ thống tái chế dầu nhớt thải, công suất 2 tấn/ngày;
- Hệ thống xử lý linh kiện điện tử, công suất 1 tấn/ngày;
- Hệ thống súc rửa, tái chế, phục hồi thùng phuy, công suất 2 tấn/ngày;
- Hệ thống xử lý bóng đèn huỳnh quang thải, công suất 0,5 tấn/ngày;
- Hệ thống tẩy rửa kim loại, công suất 5 tấn/ngày;
- Hệ thống ổn định, hóa rắn, công suất 5 tấn/ngày;
- Hệ thống xử lý nước thải và chất thải lỏng, công suất 150 m³/ngày.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ các quy chuẩn môi trường hiện hành có liên quan và các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

2.2. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải trong giai đoạn thực hiện Dự án đáp ứng tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của Khu công nghiệp Xuyên Á trước khi xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp này.

2.3. Thực hiện các yêu cầu kỹ thuật về môi trường đối với lò đốt chất thải công nghiệp theo quy định tại QCVN 30:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp; thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ các hạng mục khác của Dự án đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B, hệ số $K_p = 0,9$ và $K_v = 1,0$).

2.5. Thực hiện quản lý các loại chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

2.6. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Thực hiện đăng ký cấp phép xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3.2. Tuân thủ các quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

3.3. Tuân thủ các quy định về an toàn hóa chất, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy, nổ trong giai đoạn thực hiện Dự án theo đúng các quy định của pháp luật.

3.4. Thực hiện đăng ký và công bố chất lượng của các loại sản phẩm tái chế của Dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hạng mục không thuộc Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Công nghệ môi trường Trái Đất Xanh;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Long An;
- Sở TN&MT tỉnh Long An;
- Ban quản lý KKT tỉnh Long An;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT(04), Pg(12).

Ch

2

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Tuấn Nhân